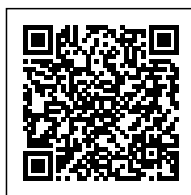


THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ



Thực hiện Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ”; Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh cao học cho năm 2022, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm các, ngành:

- Tài chính - Ngân hàng Mã số: 8.340.201
- Quản lý Kinh tế Mã số: 8.310.110
- Quản lý Công Mã số: 8.340.403

- Quản trị kinh doanh Mã số: 8.340.101
- Kế toán Mã số: 8.340.301
- Kỹ thuật phần mềm Mã số: 8.480.103
- Công nghệ Thông tin Mã số: 8.480.201
- Hệ thống Thông tin Mã số: 8.480.104
- Ngôn ngữ Anh Mã số: 8.220.201
- Kiến trúc Mã số: 8.580.101

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành - chuyên ngành; Tăng cường kiến thức liên ngành ; Có kiến thức sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kỹ năng vận dụng kiến thức khoa học chuyên ngành vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành - chuyên ngành được đào tạo.

2. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 500

2.2. Hình thức đào tạo: Chính quy.

2.3. Thời gian đào tạo: 02 năm.

3. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

3.1 Về văn bằng đại học:

Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp hoặc có đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học đúng ngành, hoặc phù hợp với ngành - chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

b) Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển trình độ Thạc sĩ nếu cùng lĩnh vực đào tạo trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ Thạc sĩ hoặc Chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình, hoặc tín chỉ của khối kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo.

c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác, thí sinh phải học chuyển đổi 9 môn để tuyển vào các ngành: Quản lý Kinh tế; Quản lý công, Quản trị Kinh doanh.

d) Người có bằng đại học hệ vừa học vừa làm đúng ngành (hoặc ngành gần) loại khá trở lên được đăng ký dự tuyển cao học ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng loại trung bình phải có

kinh nghiệm ít nhất 1 năm công tác thực tế kể từ khi tốt nghiệp.

3.2. Về Văn bằng Ngoại ngữ:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Bằng tốt nghiệp đại học của các Trường Đại học cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của Chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc dùng cho Việt Nam (theo Phụ lục Thông tư số 23/2021/ TT – BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ).

3.3. Có lý lịch bản thân rõ ràng (không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên).

3.4 Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định của Trường.

3.5. Có đầy đủ sức khỏe để theo học.

4. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

4.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ.

4.2. Điều kiện trúng tuyển:

Căn cứ xét tuyển là Bằng Cử nhân và Bảng điểm học tập của người dự tuyển.

- Trường hợp Bằng cử nhân đạt loại trung bình khá trở lên hoặc Bảng điểm học tập của thí sinh từ 6,0 trở lên thì đạt yêu cầu xét tuyển.

5. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

5.1 Số ngành được đăng ký dự tuyển: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành.

5.2 Các đối tượng và chính sách ưu tiên:

5.2.1 Đối tượng ưu tiên:

Người có thời gian công tác 02 năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành. Trong trường hợp này thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái của cơ quan - tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ ;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;
- Người thuộc dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được qui định là Khu vực I trong Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành.
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học - Được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

5.2.2 Chính sách ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 01 điểm.

6. HỒ SƠ TUYỂN SINH :

6.1 Hồ sơ: Theo mẫu qui định bán tại Viện Đào tạo Sau đại học của Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (Số 29A, ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội) từ ngày 10.03.2022.

6.2 Thời gian nhận hồ sơ : Từ ngày 11.03.2022 đến hết ngày 15.12.2022.

6.3 Thời gian xét tuyển theo từng đợt ít nhất mỗi quý 1 lần.

6.4 Danh mục các môn học chuyển đổi, bổ sung theo từng ngành.

I. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH GẦN			NGÀNH KHÁC		
Stt	Học phần	ĐVHT	Stt	Học phần	ĐVHT
1	Kinh tế học vi mô	3	1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3	2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Chiến lược Kinh doanh	3	3	Chiến lược Kinh doanh	3
4	Quản lý sản xuất và Tác nghiệp	3	4	Quản lý sản xuất và Tác nghiệp	3
5	Quản lý nhân lực	3	5	Quản lý nhân lực	3
6	Khoa học Quản lý	3	6	Khoa học Quản lý	3
Tổng số đơn vị học trình :18			7	Nguyên lý kế toán – Kế toán DN	3
			8	Tài chính doanh nghiệp	3
			9	Marketing căn bản	3
			Tổng số đơn vị học trình là: 27		

II. NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (chỉ có ngành gần)

TT	Học phần	Đơn vị học trình
	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
	Luật doanh nghiệp	3
	Tài chính công	3
	Ngân hàng thương mại	3
	Tài chính doanh nghiệp	3
	Đầu tư Chứng Khoán	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

III. NGÀNH KẾ TOÁN (chỉ có ngành gần)

Stt	Học phần	Đơn vị học trình
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Pháp luật kế toán – Kiểm toán	3
3	Kế toán tài chính	3
4	Kế toán quản trị	3
5	Kiểm toán căn bản	3
6	Phân tích tài chính	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

IV. NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM (chỉ có ngành gần)

Stt	Học phần	Đơn vị học trình
1	Công nghệ phần mềm	3
2	Kiểm thử phần mềm	3
3	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	3
4	Thiết kế phần mềm	3
5	Phân tích và thiết kế hệ thống	3
6	Lập trình hướng đối tượng	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

V. NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG:

Tên môn học bổ sung	Thời lượng ĐVHT	Quy đổi tín chỉ
1. Chính trị học	03 ĐVHT	02 tín chỉ
2. Xã hội học đại cương	03 ĐVHT	02 tín chỉ
3. Hành chính học đại cương	03 ĐVHT	02 tín chỉ
4. Luật Hành chính	03 ĐVHT	02 tín chỉ
5. Văn bản và Kỹ năng soạn thảo văn bản	03 ĐVHT	02 tín chỉ
6. Xây dựng và hoạch định chính sách công	03 ĐVHT	02 tín chỉ
7. Kỹ thuật và nghiệp vụ hành chính	03 ĐVHT	02 tín chỉ
8. Quản lý nhà nước về xã hội	03 ĐVHT	02 tín chỉ
9. Quản lý nhà nước về kinh tế	03 ĐVHT	02 tín chỉ
Tổng số		18

VI. NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ:

STT	Học phần	Số tín
1.	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
2.	Phân tích chính sách kinh tế	2
3.	Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế	2
4.	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	2
5.	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	3
6.	Kinh tế phát triển	2
7.	Luật kinh tế	3
8.	Marketing	2
9.	Lý thuyết tiền tệ - ngân hàng	3
Tổng số		22

Hồ

sơ dự tuyển, nộp trực tiếp tại Viện Đào tạo Sau đại học (Phòng A405)- Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (Số 29A, ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Mọi thủ tục chi tiết xin liên hệ với Viện đào tạo Sau đại học, Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, điện thoại: 024.36339114.

Lưu ý: Nhà trường sẽ thông báo kết quả xét tuyển trên Website: www.hubt.edu.vn và niêm yết kết quả xét tuyển tại Viện đào tạo Sau đại học.